



Tên sách : MÙA CỔ ĐIỂN

Tác giả: QUÁCH-TẤN

Nhà in : THỤY KÝ

Năm xuất bản: 1941

Nguồn sách: tusachtiengviet.com

Đánh máy: tmtuongvy

Kiểm tra chính tả: Nguyễn Thị Linh Chi, Thư Võ

Biên tập ebook: Thư Võ

Ngày hoàn thành: 12/06/2018

Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG

Cảm ơn tác giả QUÁCH-TẤN và nhà in THỤY KÝ đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.

MUC LUC

TƯA

MÙA CỔ-ĐIỂN

GOI KÊU

<u>CÅM THU</u>

TRỜI ĐÔNG

ĐÊM THU NGHE QUẠ KỀU

DƯỚI LIỄU CHỜ XUÂN

GIOT SƯƠNG MAI

KHẮC SÂU DẦN

TRỜI KHUYA

GIÓ KHUYA

ĐÊM TÌNH

NHỚ THƯƠNG

MỘT ĐÊM MƯA MÙA THU

MỘNG THẤY HÀN-MẶC-TỬ

THĂM MỘT THI-SĨ

TĂNG MỘT NGHỆ-SĨ

GIAO THÙA

NHẮN-NHỦ

ĐÁ VỌNG PHU

TRƠ TRỌI

NHẮN AI

LẠI NHẮN AI

ĐÊM XUÂN

ĐÊM THU

TÌNH XƯA

<u>BÊN SÔNG</u>

ĐÁ VỌNG PHU

HIU QUANH

CHIỀU XUÂN

ĐÊM MƠ

MỘT BUỔI TRƯA MÙA THU

ÔNG THÍCH CHI

<u>HÔM NAY</u>

THƯƠNG THU

NGOÀI TẬP

NƯỚC CHẢY QUA ĐÈO

LÀM TRAI

TIÊN TRÊN ĐỜI

MÙA CỔ ĐIỂN

QUÁCH-TẤN

Thơ Quách Tấn Đã ra MỘT TẤM LÒNG Nầy đây MÙA CỔ ĐIỂN Rồi nữa NGƯNG ĐỌNG BÓNG TRỜI

Kính dâng hương hồn song thân Kính tặng hương hồn TẢN-ĐÀ và HÀN-MẠC-TỬ

SUACH-TAN

ΤỰΑ

Chúng ta thích những gì chúng ta thiếu. Khi, vì liên tài, tôi tìm và gặp được ông QUÁCH-TẤN, lòng tôi vui sướng bao nhiêu! Ai ngờ rằng cái thế-kỷ hai mươi nhộn-nhịp với những thi-sĩ dâm-loạn, điên-cuồng, gian-trá, độc-ác của nó, lại còn giữ nguyên-vẹn, đâu đây, cả một bầu không-khí Tống, Đường. Thật thế, QUÁCH-TẤN chúng ta có đủ phong-vận của một tao-ông mặc-khách thời buổi đó.

Và bắt buộc tôi phải nói nhiều đến cái tâm-hồn diễm-lệ của người. Bởi vì, chỉ trong chốc nữa, chính nó sẽ soi xuống, vào cái mặt giếng trung-thành của những trang thơ.

Tôi nghĩ ngay – lố-bịch thay là ý tưởng! – đến một chiếc bình lọc nước: Chậm-chạp mà vững-vàng, âm-thầm mà mạnh-mẽ, nó sẽ hút chất nước ngọt-ngào chung-quanh vào trong tinh-khiết của lòng mình, gạn lọc, chọn lọc. QUÁCH-TÂN là như thế đó. Một sự thu nhận rất đỗi thận-trọng điều-hòa. Cử-chỉ ít, lặng, nhưng đầy ý nghĩa. Lời nói sưa, nhỏ, nhưng không thiếu sâu xa. Tóm lại có thể trong mấy chữ: hiểm tuy rằng điềm. Đó là cái tính của hồ, một mặt phẳng im, trên một lòng sâu tối. Đó là cái tính của núi, đơn-sơ ba nét, ba chiều cổ-điển, nhưng tâm-lý chi-ly từng ngọn cỏ, nhành gai. Yêu hồ yêu núi dường kia, không trách QUÁCH-TẤN không thích bể là phải lắm. Một lần người bảo: « Tôi chỉ yêu nó khi nó là một mặt lặng im thôi ». Tôi tưởng như người đã nói rõ quan-niệm của người trong câu nói đó. Bởi vì QUÁCH-TẤN không phải chỉ là người chôn hoa khóc hoa,

tưởng nhớ một lòng sen, cảm thương một thân lá. Cũng không phải ông chỉ là người ưa siêu-thoát ra ngoài thế-sư, mong lấy cái hư-vô làm cái tâm-hồn, bởi lẽ tâm-hồn đã quá say đắm hư-vô, Không ! ông đủ cái phức tạp của chúng ta, lại thêm cái từng-trải của một con người tam thập. Nhưng ông đã trót mang cái quan niệm là đàn-áp, đàn-áp tất cả, để được bình tĩnh mà đón tiếp thị ca. Tưởng là khô-khan của Cao-đạo nhưng thật ra trong-suốt của Tượng-trưng. Cũng không đáng lấy làm la, khi người ta bước ra từ địa-hat thơ Đường, nguồn tương-trưng thuần-túy nhất. Tôi có cảm-giác, một khi về với thơ Tầu, là thế-giới chia ra hai phần : một, măt đất, hai, cái tương-trưng của nó bên trên : không-khí. Nhà thơ là người hiểu nhất về cái bên trên. Đáng lẽ than khóc cái cành hoa rơi, ho than khóc cái chỗ trống của cành hoa rơi. Đáng lẽ kêu gọi một ngọn gió, họ chỉ kêu gọi cái gì như hình thể của ngọn gió. Họ đi đến với chung-quanh, với sự-vật không bằng đường đất của con tim, bàn chân của cảm-tình, nhưng bằng không-gian, bằng cánh bay của trực-giác.

Riêng về QUÁCH-TẤN cái quan-niệm « tình nhiều nhưng không được lộ, khí mạnh nhưng mà phải dằn », như sao ta có thể đọc thấy rõ-ràng, trong mấy câu, gọi đi là tâm-sự:

Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ, Nhớ gởi vào thơ nghĩ tội thơ.

Và sự liên-tưởng, xui chúng ta không sao không nghĩ đến một đôi nhà thi-sĩ Pháp đã đưa ra cái thuyết : « Người thơ khi đi tìm cái Đẹp phải dằn lên những dục vọng tầm thường, phải gạt tro ra cho điếu thuốc được dễ-dàng cháy theo với LỬA ». Phương Đông, phương Tây, ngửng lên

cùng thấy trời kia xanh.

Một cái quan-niệm như thế ở một nhà thơ cũ, chẳng xui ta ngạc-nhiên mảy may nào hết. Ai đã có thể yêu sự tự ràng buộc của tâm-hồn, thì yêu luôn cái ràng-buộc tâm-hồn bởi ngoại cảnh. Kẻ hoàng-vương sợ gì lễ-nghi. Bởi vì lễ-nghi làm ra kẻ hoàng vương vậy. Con cá đẹp, múa giữa bốn mặt pha-lê, mà cũng làm được khoái-lạc cho kẻ tài-tử – chính vì nó múa giữa bốn mặt pha-lê. Cái múa tự-do đó, QUÁCH-TẤN nuôi mãi trong hi-vọng. Ông nguyện ngày kia sẽ trả lại hoàn-toàn cho thơ cũ cái hoàn-toàn của nó – âm-điệu, nhịp-nhàng, uyển-chuyển, đổi thay – mà « làng thơ Việt Nam đã bao lâu đánh mất ». Mười năm, hai mươi năm, hay cần đến, cả một đời, điều ấy là môt điều chẳng đáng kể với ông.

Tập thơ thứ hai nầy vượt biết bao nhiều tập thơ thứ nhất đã làm chúng ta không mãn-nguyện. Tập thứ hai nầy, tuy xinh-đẹp nhường ấy, yêu-kiều nhường ấy, ông cũng rụt-rè mà cho là thêm một bước tập-tành.

Và xin cảm ơn cái tập-tành ấy nhé.

Bởi vì, tập MÙA Cổ ĐIỂN bé bỏng nhưng quá đầy-đủ, trước hết, đã giải cho ta một mối lầm ác-nghiệt là phân-chia bờ cõi Thơ bằng hai chữ Mới Cũ chẳng có ý nghĩa gì. Và cũng không thể gọi là sau hết, cái việc nó đã đem lại, – ngoài những ý hay, tứ mới, ngoài những cảnh đẹp, tình sâu, – một cái quí-báu nhất và cốt-tủy nhất là Hồn Thơ, mà chưa một ai định nghĩa cho rành-mạch. Những người, không vì một lẽ rõràng gì, đã thích những câu :

Cỏ biếc chẳng treo hồn Sở-trướng.

Trúc vàng thà điểm giọt Ngu-cung. (Phạm-Thái)

Vàng rụng giếng ngô sa lá gió, Bạc xuy dậu cúc nảy chồi sương. (Tương-An)

Một tòa sen tỏa hơi hương ngự, Năm thức mây phong nếp áo chầu. (Thanh-Quan)

Xuân đào lý gió đêm hoa nở, Thu khi mưa rụng lá ngô-đồng. (Tản-Đà)

Họ sẽ hiểu tôi muốn nói gì.

ấy là tôi muốn nói đến thơ thuần-túy. Phải rồi QUÁCH-TẤN, tuy chưa đến được – vì ai mà đến được, vả chẳng ông cũng chẳng mong đến được bây giờ – nhưng ông đã đi gần cái thể đọng của Thơ thuần túy mà ở cổ-nhân, ta chỉ thường thấy trong các bản Cung-oán ngâm-khúc, Tần-cung-nữ oán, Bái-Công văn...

Hỡi những bạn trẻ ! Chúng ta vẫn thường say mê cái nguồn thơ phương Đông, sao hôm nay chúng ta không đón rước cái chân tài đương độ nở nầy ; – huống gì đó lại là kẻ đại biểu cuối-cùng cho một trường thơ hôm nay tẻ-lạnh.

Tôi phải nói thế nào cho đủ lòng tin của các bạn đây ? Một bài tựa không phải là một chỗ ca-tụng. Nhưng khi với những bài thơ đầu, TẢN-ĐÀ đã không ngại-ngần mà đặt QUÁCH-TẤN bên Yên-Đổ, Hồ-Xuân-Hương, bà huyện Thanh-

Quan, Tôn-thọ-Tường..., ¹ thì với tập thơ thứ hai nầy, sao tôi không đủ can-đảm để nói rằng : qua các cổ-nhân, đến bây giờ, bạn trẻ chúng ta mới tìm thấy những bài bát cú mà chúng ta yêu được hoàn-toàn, một nhà thơ cổ-điển hiến dâng một mùa mà chúng ta đón tiếp với một lòng vui sướng không do-dự.

Cái đẹp, người ta bảo nên để nó đi đến một mình. Nhưng hôm nay sự nó đến không có tính-cách dĩ-nhiên, cái một mình lại thành ra bó buộc, bởi vậy nên xin.

Có tựa. Nhatrang, Xuân năm rắn, Chế-Lan-Viên

MÙA CỔ-ĐIỂN

Mỗi bận hứng thơ lừng ngọn bút Hiên tây phơi phới bóng nhàn vân.

GOI KÊU

Giấc mộng nghìn xưa đương mải-mê, Vùng nghe cảm-hứng báo Thơ về. Sóng mài nghiên biển ngòi non chấm, Gió trải tờ mây chữ nhạn đề. Vồn-vã tiếng dương ngâm lại đọc, Rỡ-ràng sắc rớn điểm rồi phê. Tứ tràn ra mãi trong cao rộng... Thiên-nữ bưng hoa rắc xuống tề.

CÅM THU

Gầy úa rừng sương đeo giọt sầu. Đây lòng ta, đó một trời thâu. Gió vàng cợt sóng sông châu mặt, Mây trắng vờn cây núi bạc đầu. Dìu-dặt tiếng ve còn vắng đấy, Vội-vàng cánh nhạn rủ về đâu?! Oi người chinh-phụ nương rèm liễu Sùi-sụt chi thêm bận vó câu!

TRỜI ĐÔNG

Chuông gióng Hàn-Sơn bằng tiếng ngân, Ngàn xa tiếng địch cũng xa dần... Lá thương nhánh nặng bay hầu hết, Trời sợ non côi hạ xuống gần. Ngần-ngại gió mưa chim ẩn bóng, Quây-quần mây khói liễu riêng xuân. Đêm nghe dài lắm... Người Vân-Hớn Trong giấc thăm nhau được mấy lần ?

ĐÊM THU NGHE QUẠ KỀU

Từ Ô-y-hạng rủ-rê sang,
Bóng lẫn đêm thâu tiếng rộn-ràng...
Trời bến Phong-Kiều sương thấp-thoáng,
Thu sông Xích-Bích nguyệt mơ-màng.
Bồn-chồn thương kẻ nương Sông Bạc,
Lạnh-lẽo sầu ai rụng giếng vàng ?
Tiếng dội lưng mây đồng-vọng mãi,
Tình hoang-mang gợi tứ hoang-mang...

DƯỚI LIỆU CHỜ XUÂN

Tin xuân gió rải khắp nơi nơi,
Dưới liễu chờ xuân gắng-gượng cười.
Bạn khắp non sông mà vắng-vẻ,
Tình trong gang tấc vẫn xa-xôi!
Thân gầy với nguyệt bao phân nữa?
Tóc rụng theo sương mấy lớp rồi!
Giòng cũ Ngân-Hà sâu bến đợi,
Muốn đem sầu gởi nước trôi xuôi...

GIỌT SƯƠNG MAI

Tình ta lóng-lánh giọt sương mai Ngọc mấy hàng ngưng đọng bóng trời, Dì gió đa tình ơi, chớ đếm Làm cho lá sợ hạt sương rơi...

KHẮC SÂU DẦN

Rừng thu sống sót một cành xuân, Nhạn lạc đàn qua tạm nghỉ chân. Móng nhọn vô tình in mấy vết Gió mưa ngày một khắc sâu dần.

TRỜI KHUYA

Sương buông màn lượt phủ bao-la,
Non nước chìm sâu trong giấc mơ.
Cung quế im-lìm mây ấp nguyệt,
Song đào âu-yếm gió hôn hoa.
Hương trà pha lẫn hương trầm thoảng,
Tiếng dế hòa ăn tiếng địch xa.
Lẳng-lặng thâu đêm người đối cảnh
Hồn tan theo mộng tứ theo thơ.

GIÓ KHUYA

Ngọn gió muôn xa đưa-đẩy vào Nửa phòng mây rộng một trăng cao. Sáo dìu-dặt nổi rừng dương-liễu, Hương chập-chờn lay khóm trúc-đào. Vàng ngọc nhảy-reo câu khiển-hứng, Non sông huyền-hoặc sắc chiêm-bao. Lòng chan-chứa biết bao cay đắng, Tan sạch còn lưa chút ngọt-ngào.

ĐÊM TÌNH

Giấc thắm tình duyên non gối nước,

Màn sương để lọt ánh sao băng.
Hồn hoa chợp mộng thơm hồn gió ;
Tóc liễu dừng thơ đón tóc trăng.
Muôn điệu tơ lòng run se sẽ,
Nửa vời sóng nhạc gợn lâng lâng.
Phòng hương thương kẻ ngồi nương triện
Tình gởi mây xa lệ ngập-ngừng.

NHỚ THƯƠNG

Hôm nao rừng biếc mới pha sương,
Nay nhánh còn đôi chiếc lá hường.
Núi cũ chim về xa-lảng tiếng,
Đường quen ngựa phóng ngại-ngùng cương.
Mây chiều hợp, mãi thêm ngây bóng,
Mộng sớm tan, rồi vẫn đắm hương.
Đên nọ giở pho tình-sử nọ,
Mỗi hàng châu khóc mỗi hàng thương.

MỘT ĐẾM MƯA MÙA THU

Thâu canh tầm-tã giọt mưa thu
Tin-tức nàng Trăng những biệt-mù.
Chiếc gối lơ-làng duyên phấn-điệp,
Cung cầm lểnh-loảng giọng hà-mô.
Thơ dầm mực lạnh thương khôn nén!
Nến xót tình chi lệ chẳng khô?!
Nghìn dặm nước mây đêm quạnh-quẽ,
Có thuyền ai ghé bến Huỳnh-Cô?...

MỘNG THẤY HÀN-MẶC-TỬ

Oi Lệ-Thanh! Oi Lệ-Thanh!

Một giấc trưa nay lại gặp mình

Nhan-sắc châu pha màu phú-quí,

Tài-hoa bút trổ nét tinh-anh.

Rượu tràn thú cũ say-sưa chuyện,

Hương tạ trời cao bát-ngát tình.

Tôi khóc tôi cười vang cả mộng...

Nhớ thương đưa lạc gió qua mành.

THĂM MỘT THI-SĨ

Lầu xuân ổ điển giá xem thường,
Một túp lều tranh ẩn nắng sương.
Lối chẹt lờ-mờ rêu thế-sự,
Song thưa ngào-ngạt gió văn-chương.
In màu đạm-bạc mây qua chái,
Vẽ nét thanh-cao liễu nép tường.
Bên luống cúc già vầy thú cũ,
Ra về sống áo đượm mùi hương.

TẶNG MỘT NGHỆ-SĨ

Lạnh-lẽo sông thu tiễn lá ngàn,
Mây thu vời-vẽ khói trần-gian.
Có tơ ai nhớ công tằm khổ!
Không mật đành chê kiếp bướm nhàn!
Gió bấc mia-mai lòng bạch nhạn,
Bóng chiều ngao-ngán phận hồng nhan.
Con thuyền bến lách không tri-kỷ

Để lẻ trong sương mấy điệu đàn.

GIAO THÙA

Lạc ngựa Đông quân nhịp bước đường, Sân xuân nghe tỉnh mấy cành sương. Trầm xây đỉnh bạc nghê phơi khói. Lồng bóng rồng mây chén rượu hường.

NHẮN-NHỦ

Những đêm êm ấm trăng hôn lá, Nhạc nổi từng mây hoa đẵm hương, Hồn mộng lên thăm mà có muộn Đừng quên đây vốn khách đa mang.

ĐÁ VỌNG PHU

Người đã không về tin cũng không, Đầu non dắt trẻ đứng trông chồng. Nước mây quạnh-vắng tròng khô lệ, Mưa nắng phôi-pha má lợt hồng. Lời thệ vững ghi lòng sắt đá, Khối tình riêng nặng gánh non sông. Nỗi-niềm ai biết không ai biết Gương nguyệt nghìn thu rạng biển đông.

TRƠ TRỌI

Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ, Bao nhiêu khăng-khít bấy ơ-hờ! Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ, Nhớ gởi vào thơ nghĩ tội thơ! Mưa gió canh dài ngăn lối mộng, Bèo mây bến cũ quyện lòng tơ... Hỏi thăm tin-tức bao giờ lại Con thước qua song lại ỡm-ờ!

NHẮN AI

Thèm xuân mấy lượt lệ hoa rơi,
Mấy lượt mưa thu liễu rối bời,
Nhớ chập-chồng non mây sớm tối,
Tình lai-láng biển nước đầy vơi.
Chiêm-bao lẩn-quẩn trăng dầm gối,
Tin-tức nôn-nao nhạn lạc trời.
Gương nhạt cảnh đời chung tấc bóng,
Tâm-hồn riêng gởi nước-non ai.

Liên-Tâm và Quách-Tấn

LẠI NHẮN AI

Còi xe đêm trước lọt rèm xưa,
Tin gởi vào ai đã đến chưa?
Tỉnh mộng nằm ôn tràng mộng cũ,
Mong thơ lần giở xấp thơ xưa...
Cỏ sương rung-động niềm thương nhớ,
Mây nước nôn-nao ý đợi chờ.
Lơ-đễnh bên người ôm mặt khóc,
Hỏi-tra duyên-cớ ngại-ngùng thưa.

Liên-Tâm và Quách Tấn

ĐÊM XUÂN

Lơ-lửng từng mây dạo tiếng tơ, Đêm trong như kính dịu thu mờ. Phấn sương điểm má đào non-nõn, Gương nước soi mày liễu nhởn-nhơ; Mượn lược nường trăng mây rẽ tóc, Khơi tình chị gió lá đề thơ. Bồng-Lai một giấc muôn năm cũ, Mơ-ước chi cho bướm phỉnh phờ.

ĐÊM THU

Vườn thu óng-ả nét thùy-dương
Đưa nhẹ đêm theo cánh hải-đường.
Lóng-lánh rẻo vàng gieo bến nguyệt,
Phất-phơ tơ nhện tủa ngàn sương.
Chim hồi-hộp mộng cơn mưa lá,
Cúc vẩn-vơ hồn ngọn gió hương.
Say khướt hơi men thời Lý-Bạch,
Non xa mây phới nếp Nghê-thường.

TÌNH XƯA

Từ buổi thuyền đưa khách thuận dằm Trông chừng bến cũ biệt-mù tăm...! Cảm thương chiếc lá bay theo gió Riêng nhớ tình xưa ghé đến thăm.

BÊN SÔNG

Gió rủ canh đi ngàn liễu khóc,

Sông đưa lạnh tới bóng trăng run... Thuyền ai tiếng hát bên kia vằng ? Ghé lại cho nhau gởi chút buồn.

ĐÁ VONG PHU

Chồng đi biệt tích tự bao giờ
Một góc trời riêng một dạ chờ
Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nượp nượp,
Tóc thề mây núi bạc phơ phơ.
Non chồng nghĩa nặng cao vòi-vọi,
Nước vướng tình sâu chảy lững-lờ.
Dâu bể đã bao đời kiếp trải
Lòng son một tấm mãi trơ trơ.

HIU QUANH

Trăng lại tròn trăng mấy độ rồi, Đìu-hiu còn đọng ngấn ly-bôi! Mộng về lối cũ tìm khôn gặp, Nhớ đốt lòng tây dập chẳng nguôi! Lá rắc thêm sầu rơi gió một, Chim dành riêng thú liệng trời đôi. Vườn sương thờ-thẫn đêm qua lạnh, Cúc nỡ nhìn nhau min miệng cười!

CHIỀU XUÂN

Chim mang về tổ bóng hoàng-hôn, Vàng lửng-lơ non biếc đọng cồn. Cành gió hương xao hoa tỉ-muôi, Đồi sương sóng lượn cỏ vương-tôn, Khói mây quanh-quẩn hồi chuông vọng, Trời biển nôn-nao tiếng địch dồn. Thưởng cảnh ông câu tình-tự quá! Thuyền con chở nguyệt đến cô thôn.

ĐÊM MƠ

Thuyền ai neo nguyệt bến Sông Ngân, Khúc nhạc giao-bôi rót xuống trần. Sương bạc vẩn-vương lòng quả-phụ, Trúc vàng thơ-thướt bóng giai-nhân. Hồ im vẻ ngọc mơ duyên lá, Sân vén rèm hoa đón ý xuân. Muôn dặm gió về say lảo-đảo, Cành hương chợt tỉnh ngát hương-lân.

MỘT BUỔI TRƯA MÙA THU

Gió tự mô về thổi đến mô?

Mấy cành sao rụng bóng hoa nô.

Đây vài giọt nhẹ rơi mưa lá,

Đó một màu im trải nắng hồ.

Tóc vướng hơi hương vườn túy-liễu,

Lòng nương tiếng địch bến vi-lô.

Trưa Bồng-Lai khẽ rung-rinh biếc

Nghiêng cả hồn thu xuống lững-lờ...

ÔNG THÍCH CHI

Người hỏi: Bình-sinh ông thích chi?

- Hoa thơm gái lịch với thơ hay. Sống trăm năm đó chơi cho thú, Chết một lần thôi sợ quái gì. Chùa phật hầu son : Nguyễn-Uy-Viễn, Non tiên rêu biếc : Trần-hi-Di. Chị em thương tớ đừng khuyên tớ : Lúc hứng trời xanh bé tỉ-ti.

HÔM NAY

Hôm nay mây ủ-ê trời,
Sóng trắn-trọc biển, gió hồi-hộp cây.
Hồn ta đương tỉnh mà say,
Lòng ơi đương ngọt sao cay hỡi lòng ?!
Người xưa vắng-vẻ tăm-mòng,
Đã quên còn nhớ hết mong mà chờ!
Chao ôi biết đến bao giờ
Lòng sen dứt được mối tơ chung tình!

THƯƠNG THU

Gió thu lạnh-lẽo lòng ve, Tiếng đàn êm ấm sang hè còn lâu. Rừng sương đưa lá về đâu ? Tương-tư nhuộm trắng mái đầu non xanh!

NGOÀI TẬP



NƯỚC CHẢY QUA ĐÈO

Tóc bạc phơ đầu mắt đã nheo,
Tình xuân buổi gái vẫn còn đeo!
Song chiều ngấp-nghé đưa thư nhạn,
Chợ sớm chàng-ràng trả giá heo.
Điềm trước đã xui chùa quạ đậu,
Thân già chi để cột làng treo.
Duyên may gặp-gỡ chường trai trẻ
Bố lúc phòng thu ngọn gió vèo.

LÀM TRAI

À! ra mình mới ngoại hai mươi,
Mà cũng chua cay đủ với người.
Lúc hứng ngửa-nghiêng trời đất rộng,
Cơn buồn xáo-trộn cổ kim chơi.
Mấy phen chìm nổi thây cha kiếp
Những tiếng khen chê mặc mẹ đời.
Còn đặng bảy mươi chín tuổi nữa
Ngang-tàng cho thỏa chí làm trai.

1929

TIÊN TRÊN ĐỜI

Thấy cuộc nhân-duyên luống nực cười Chồng ba mươi chẵn vợ năm mươi! Đưa duyên vợ những khen bà nguyệt, Định số chồng riêng oán lão trời. Chồng dãi gió sương mong tóc bạc, Vợ lo son phấn điểm da mồi. Trăm năm thiên-hạ rằng tiên đấy, Nghĩ kĩ trần-gian dễ mấy đôi.

Sắp có Thơ Hàn-Mặc-Tử

Sẽ có **Tập thơ không tên** của Chế-Lan-Viên **Tinh-Hoa** của Bích-Khê

TẬP THƠ NẦY IN TẠI NHÀ IN THỤY KÝ 98 PHỐ HÀNG GAI, 43 HÀNG TRỐNG HANOI XONG NGÀY 15 MAI 1941 NGOÀI NHỮNG TẬP THƯỜNG BẰNG GIẤY LỤA GIÓ PHỤNG-HOÀNG CÓ IN THÊM 20 QUYỂN BẰNG GIẤY IMPÉRIAL D'ANNAM ĐÁNH DẦU TỪ Q.T.1 ĐẾN Q.T.20.

QT.10



Notes

[← 1]
Tiểu-Thuyết thứ Bẩy số 32 ngày 5/1/35.